

### Luyện tập hỏi – đáp có môn học gì vào thứ nào

Task 1: Nhìn vào thời khóa biểu dưới đây và trả lời các câu hỏi sau

	<i>Monday</i>	<i>Tuesday</i>	<i>Wednesday</i>	<i>Thursday</i>	<i>Friday</i>
I	<i>PE</i>	<i>Maths</i>	<i>English</i>	<i>Science</i>	<i>PE</i>
Hoa	<i>Music</i>	<i>Maths</i>	<i>PE</i>	<i>English</i>	<i>Art</i>
Nam	<i>Science</i>	<i>Maths</i>	<i>Art</i>	<i>English</i>	<i>PE</i>

1. What do you have on Monday?

---

1. What does Hoa have on Monday?

---

2. What does Nam have on Monday?

---

3. What do you have on Friday?

---

4. What do we have on Tuesday?

---

5. What does Nam have on Wednesday?

---

6. What do Hoa and Nam have on Thursday?

---

7. What does Hoa have on Wednesday?

---

8. What do you have on Thursday?

---

9. What do you and Nam have on Friday?

---

Task 2: Đặt câu hỏi cho các câu trả lời dưới đây

0. \_\_\_\_\_

⇒ I have English on Monday.

(Đáp án: What do you have on Monday?)

1. \_\_\_\_\_

⇒ Lan has Maths on Tuesday.

2. \_\_\_\_\_

⇒ We have PE on Monday.

3. \_\_\_\_\_

⇒ Long has Science on Wednesday.

4. \_\_\_\_\_

⇒ They have Music on Saturday.

5. \_\_\_\_\_

⇒ He has English on Friday.

6. \_\_\_\_\_

⇒ I and Linh have Art on Thursday.

7. \_\_\_\_\_

⇒ Nam and Quân have Science on Tuesday.

8. \_\_\_\_\_

⇒ She has PE on Saturday.

Luyện tập hỏi – đáp **khi nào** có môn học gì

Task 3 : Nhìn vào thời khóa biểu dưới đây và trả lời các câu hỏi sau

	<i>Monday</i>	<i>Tuesday</i>	<i>Wednesday</i>	<i>Thursday</i>	<i>Friday</i>
I	PE	Maths	English	Science	Art
Hoa	Music	Maths	PE	English	Art
Nam	Science	Maths	Art	English	PE

1. When do you have PE?

---

2. When does Hoa have English?

---

3. When does Nam have Science?

---

4. When do you have Art?

---

5. What do we have Maths?

---

6. When does Nam have PE?

---

7. When do Hoa and Nam have English?

---

8. What does Hoa have English?

---

9. When do you have Art?

---

10. When do you and Hoa have Art?

---

Task 4: Đặt câu hỏi cho các câu trả lời dưới đây; sử dụng từ cho sẵn trong ngoặc

0. \_\_\_\_\_ (English)

⇒ I have it on Monday.

(Đáp án: When do you have **English** ?)

1. \_\_\_\_\_ (Maths)

⇒ Lan has it on Tuesday.

2. \_\_\_\_\_ (Science)

⇒ We have it on Monday.

3. \_\_\_\_\_ (Art)

⇒ Long has it on Wednesday.

4. \_\_\_\_\_ (Music)

⇒ They have it on Saturday.

5. \_\_\_\_\_ (PE)

⇒ He has it on Friday,

6. \_\_\_\_\_ Science

⇒ I and Linh have it on Thursday.

7. \_\_\_\_\_ (Art)

⇒ Nam and Quân have it on Tuesday.

8. \_\_\_\_\_ (Music)

⇒ She has it on Saturday.

Task 5 : Nhìn vào thời khóa biểu dưới đây và trả lời các câu hỏi sau

	<i>Monday</i>	<i>Tuesday</i>	<i>Wednesday</i>	<i>Thursday</i>	<i>Friday</i>
<i>I</i>	PE	Maths	English	Science	PE
<i>Hoa</i>	Music	Maths	Music	English	Art
<i>Nam</i>	Science	Maths	Art	Science	PE

1. Today is Monday, when is your next PE class?

---

2. Today is Monday, when is the next Music class of Hoa?

---

3. Today is Monday, when is the next Science class of Nam?

---

### Luyện tập hỏi – đáp ai đó có môn ... vào thứ... không?

Task 6: nhìn vào bảng dưới đây và trả lời các câu hỏi sau

	<i>Monday</i>	<i>Tuesday</i>	<i>Wednesday</i>	<i>Thursday</i>	<i>Friday</i>
<i>I</i>	PE	Maths	English	Science	PE
<i>Hoa</i>	Music	Maths	Music	English	Art
<i>Nam</i>	Science	Maths	Art	Science	PE

1. Do you have Maths on Tuesday?

---

2. Do we have English on Tuesday?

---

3. Does Nam have Art on Wednesday?

---

4. Does Hoa have PE on Friday?

---

5. Do you have Science on Thursday?

---

6. Does Hoa have Music on Thursday?

---

7. Do Hoa and Nam have Science on Thursday?

---

8. Do Hoa and Nam have Maths on Thursday?

---

Task 7: Đặt câu hỏi cho các câu trả lời dưới đây, sử dụng từ cho sẵn trong ngoặc.

0. \_\_\_\_\_ (you/English/ Tuesday)

⇒ Yes, I do

(Đáp án: Do you have English on Tuesday?)

1. \_\_\_\_\_? (she/PE/ Monday)

⇒ No, she does not.

2. \_\_\_\_\_? (we/ Art/ Wednesday)

⇒ Yes, we do.

3. \_\_\_\_\_? (he/ Maths/ Thursday)

⇒ No, he doesn't.

4. \_\_\_\_\_? (they/ Science/  
Friday)

⇒ Yes, \_\_\_\_\_.

5. \_\_\_\_\_? (Mai and Lan/ English/  
Monday)

⇒ No, \_\_\_\_\_

6. \_\_\_\_\_? (Quynh/ Music/ Tuesday)

⇒ No, \_\_\_\_\_

7. \_\_\_\_\_? (you/ Art/ Wednesday)

⇒ No, \_\_\_\_\_

8. \_\_\_\_\_? (you and Lan/ Maths/  
Friday)

⇒ Yes, \_\_\_\_\_.